TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số:36/2019/DS-ST
Ngày: 14/11/2019
V/v:"Kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, ĐẮK LẮK

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Long.

- Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Ngọc Huỳnh.

2. Bà: Trịnh Thị Oanh.

-***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Thúy Vịnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đăk Lăk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Thủy. Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 14/11/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án kiện "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" thụ lý số 173/2019/TLST- DS ngày 28/08/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2019/QĐXXST-DS, ngày 23/10/2019 và Quyết định hoãn phiên toà số 35/2019/QĐST – DS ngày 04 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng H.

Địa chỉ: Tòa nhà N, phường T, quận C, thành phố Hà Nội.

- Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Quang K- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- Đại diện theo ủy quyền khởi kiện: Ông Phạm Văn T- Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng H- Chi nhánh Đắk Lắk.

Địa chỉ: 68-70, đường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Người đại diện theo ủy quyền lại tham gia tố tụng: Ông Phạm Văn Đ

Chức vụ: Phó trưởng phòng phụ trách Phòng giao dịch số 1 - Ngân hàng H- Chi nhánh Đắk Lắk.

(Theo văn bản ủy quyền số 275/QĐ- CNĐL ngày 16/09/2019 Của Giám đốc Ngân hàng H, Chi nhánh Đắk Lắk)

- Bị đơn: Bà Hồ Thị Thanh Y; sinh năm 1979 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn P, xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Võ Tấn L; sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn P, xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/7/2019 và tại phiên toà hôm nay người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Phạm Văn Đ trình bày:

Ngày 16 tháng 09 năm 2015 Phòng giao dịch số 01 - Ngân hàng H, chi nhánh Đắk Lắk (Ngân hàng) cho bà Hồ Thị Thanh Y vay số tiền 100.000.000đ *(Một trăm triệu đồng chẵn)* theo hợp đồng tín dụng TD527/26. Thời hạn vay 60 tháng, phương thức cho vay từng lần; trả đều hàng tháng mỗi tháng trả 1.670.000 đồng, tháng thứ 60 trả số tiền còn lại 1.470.000đ; lãi được trả cùng với nợ gốc được tính theo phương pháp tích số, lãi suất tiền vay 0.950%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, hạn trả cuối cùng ngày 16 tháng 09 năm 2020, mục đích vay tiêu dùng. Từ lúc vay đến nay, bà Y chỉ mới trả cho Ngân hàng được 15.030.000 đồng tiền gốc và 8.601.900 đồng tiền lãi. Mặc dù Ngân hàng đã đôn đốc thu hồi vốn vay nhưng bà Y vẫn không chịu trả nợ, vì vậy ngày 28/5/2018 ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ của bà Y thành nợ quá hạn. Hiện nay Ngân hàng H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Hồ Thị Thanh Y trả cho Ngân hàng số tiền 125.364.700, trong đó 84.970.000đ tiền gốc và tiền lãi tạm tính đến ngày 14/11/2019 là 40.394.700đ, yêu cầu bà Hồ Thị Thanh Y phải tiếp tục trả khoản tiền lãi kể từ ngày 15/11/2019 đối với khoản nợ gốc cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Tại bản tự khai ngày 16/09/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Hồ Thị Thanh Y thống nhất với lời khai của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn về thời điểm vay, số tiền vay, số tiền đã trả, số tiền còn nợ lại cũng như toàn bộ nội dung hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết. Bà Y thừa nhận hiện nay bà còn nợ Ngân hàng 84.970.000đ (Tám mươi tư triệu, chín trăm bảy mươi nghìn đồng) tiền vay gốc và lãi suất phát sinh tính đến ngày 14/11/2019 là 40.394.700đ như đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã trình bày là đúng. Khi vay số tiền nói trên thì một mình bà Y là người tham gia ký kết với Ngân hàng, chồng bà Y là ông Võ Tấn L không biết và không sử dụng số tiền vay nói trên. Nguyện vọng của bà Y xin Ngân hàng tạo điều kiện cho bà thêm thời gian để thu xếp trả nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Võ Tấn L để tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng ông L vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thu thập được bản tự khai cũng như không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham dự phiên tòa phát biểu: Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đều thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Hồ Thị Thanh Y và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Tấn L đều đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng đều vắng mặt tại phiên tòa là vi phạm quy định về quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72, Điều 73 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 3 Điều 26; Điểm b khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 471, 474 của Bộ luật dân sự 2005, Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng H. Buộc bà Hồ Thị Thanh Y có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng H 84.970.000đ (Tám mươi tư triệu, chín trăm bảy mươi nghìn đồng) tiền vay gốc và lãi suất phát sinh theo hợp đồng từ ngày vay đến ngày trả xong nợ sau khi đã khấu trừ số tiền lãi suất đã trả là 8.061.900đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định nội dung vụ án như sau:

[1]Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ đơn khởi kiện của Ngân hàng H, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xác định quan hệ pháp luật: *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*. Đây là tranh chấp dân sự được quy định tại Khoản 3 Điều 26 BLTTDS và Điều 471 Bộ luật Dân sự 2005.

Về thẩm quyền: Tại thời điểm Ngân hàng khởi kiện bị đơn bà Hồ Thị Thanh Y cư trú tại thôn P, xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa lần thứ nhất bị đơn bà Hồ Thị Thanh Y, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Tấn L vắng mặt nên HĐXX đã hoãn phiên tòa và tống đạt quyết định hoãn phiên tòa cho bà Hồ Thị Thanh Y, ông Võ Tấn L. Tại phiên tòa hôm nay bà Y, ông L vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do. Do vậy, HĐXX căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bà Hồ Thị Thanh Y và ông Võ Tấn L.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bà Hồ Thị Thanh Y trả toàn bộ số tiền gốc và lãi suất còn lại theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, HĐXX xét thấy: Ngày16 tháng 9 năm 2015 bà Hồ Thị Thanh Y vay phòng giao dịch số 1, Ngân hàng H - chi nhánh Đắk Lắk, số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu đồng) là thực tế, được thể hiện tại hợp đồng tín dụng số TD527/26 ngày 06/9/2015 và sự thừa nhận của bà Hồ Thị Thanh Y. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Y đã trả cho Ngân hàng được 23.091.900 đồng, trong đó tiền gốc 15.030.000đ và 8.061.900đ tiền lãi suất. Hiện nay đã quá hạn trả nợ theo hợp đồng nhưng bà Y không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết. Việc không thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bà Y đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo hợp đồng đã ký kết và theo quy định tại khoản 1 Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005.

Tại khoản 1 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005 quy định: *"Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; Nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thoả thuận khác"*

Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ, nên cần buộc bà Hồ Thị Thanh Y phải trả cho Ngân hàng H số tiền vay gốc là 84.970.000đ (Tám mươi tư triệu, chín trăm bảy mươi nghìn đồng) và lãi suất phát sinh theo hợp đồng từ ngày vay đến ngày trả xong nợ sau khi đã khấu trừ số tiền lãi suất đã trả là 8.061.900đ là đảm bảo đúng quy định pháp luật.

Về lãi suất: Theo thỏa thuận của các bên đã ký kết trong hợp đồng tín dụng nói trên thì mức lãi suất trong hạn là 0.950%/tháng, lãi suất quá hạn được tính 150% của lãi suất trong hạn. Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, để tính lãi suất theo đúng hợp đồng đã ký kết kể từ khi giao dịch cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng, cụ thể như sau:

Tiền lãi trong hạn:

Từ ngày 16/09/2015 đến ngày 30/10/2015 là: 44 ngày x 100.000.000đ x 0,950%: 30 ngày = 1.393.300 đồng.

Từ ngày 30/10/2015 đến ngày 04/01/2016 là: 66 ngày x 98.330.000đ x 0,950%: 30 ngày = 1.712.000 đồng.

Từ ngày 04/01/2016 đến ngày 31/03/2016 là: 87 ngày x 94.990.000đ x 0,950%: 30 ngày = 2.617.000đồng.

Từ ngày 31/03/2016 đến ngày 26/04/2016 là: 26 ngày x 93.320.000đ x 0,950%: 30 ngày = 768.300đồng.

Từ ngày 26/04/2016 đến ngày 28/06/2016 là: 63 ngày x 88.310.000đ x 0,950%: 30 ngày = 1.761.800 đồng.

Từ ngày 28/06/2016 đến ngày 28/05/2018 là: 699 ngày x 84.970.000đ x 0,950%: 30 ngày = 18.808.100 đồng.

Tổng tiền lãi trong hạn 27.403.600đ đã trả 8.601900đ, còn lại phải trả 18.801.700 đồng.

Lãi suất quá hạn tính từ ngày 28/05/2018 đến ngày 14/11/2019 là: 535 ngày x 84.970.000đ x 1,425%: 30 ngày = 21.593.000 đồng.

Tổng số tiền lãi trong hạn và quá hạn phải trả, tính từ ngày vay đến ngày xét xử sơ thẩm là 40.394.700 đồng. Đối với tiền lãi chậm trả nguyên đơn không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Như vậy, buộc bà Hồ Thị Thanh Y phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng H tổng cộng cả gốc và lãi là: 125.364.700đ*(Một trăm hai mươi lăm triệu, batrăm sáu mươi tư nghìn, bảy trăm đồng)*. Kể từ ngày 15/11/2019 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm liên đới trả nợ của ông Võ Tấn L: Theo hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng H và bà Hồ Thị Thanh Y đã ký kết thể hiện mục đích vay tiêu dùng. Tuy nhiên khi vay số tiền nói trên chỉ một mình bà Y đứng ra vay và ký kết với Ngân hàng, chồng bà Y là ông Võ Tấn L không tham gia ký kết, theo lời trình bày của bà Y thì ông L không biết và không sử dụng số tiền vay nói trên. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chỉ yêu cầu một mình bà Y trả nợ. Vì vậy không có cơ sở để buộc ông Võ Tấn L phải có nghĩa vụ liên đới cùng bà Y trả nợ cho Ngân hàng.

[4]Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH- 14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án. Buộc bà Hồ Thị Thanh Y phải chịu 6.268.000 đồng (Sáu triệu, hai trăm sáu mươi tám nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm theo mức tính: 125.364.700đ x 5% = 6.268.000 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng H số tiền 2.999.917 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471, 474 của Bộ luật dân sự 2005, Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

- Căn cứ vào Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH- 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu , nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng H.

Buộc bà Hồ Thị Thanh Y có trách nhiệm trả cho Ngân hàng H số tiền 125.364.700đ*(Một trăm hai mươi lăm triệu, batrăm sáu mươi tư nghìn, bảy trăm đồng)*. Trong đó tiền vay gốc là 84.970.000 đồng, tiền lãi là 40.394.700 đồng.

Kể từ ngày 15/11/2019 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Về án phí: Buộc bà Hồ Thị Thanh Y phải chịu 6.268.000 đồng (Sáu triệu, hai trăm sáu mươi tám nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng H số tiền 2.999.917 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pắc theo biên lại thu số AA/2019/0003814 ngày 28/8/2019.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Long

Nơi nhận:
- VKSND Tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS Huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.